

TIỂU SỬ

HÒA THƯỢNG LUẬT SƯ THÍCH ĐỒNG MINH

1. THÂN THỂ

Hòa thượng họ Đỗ, húy Châu Lâm, sinh năm Đinh Mão – 1927 tại thôn Quan Quang, xã Nhơn Khánh, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ ông Đỗ Hoạch, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Tú. Gia đình gồm có năm người con, hai trai, ba gái, Hòa thượng Thích Đồng Quán thứ ba, ngài thứ tư.

Gia đình ngài đời đời thuần tín Tam bảo. Cha mất sớm, được mẹ chăm lo dạy dỗ. Với bẩm tánh thông minh và hiếu học, năm 11 tuổi ngài thi đậu bằng Yếu Lược, việc này chưa từng xảy ra tại quê ngài, nên đích thân Lý trưởng đến thăm và chúc mừng. Đó là một vinh dự cho gia đình và quê hương ngài lúc bấy giờ.

2. XUẤT GIA HỌC ĐẠO

Vốn có sẵn hạt giống Bồ-đề, túc duyên Phật pháp, năm 13 tuổi, ngài xuất gia với đại sư Chơn Quang – vốn là chú ruột – tại chùa Khánh Vân, thôn Văn Quang, xã Phước Quang, tỉnh Bình Định. Sau đó, ngài được Hòa thượng chùa Thiên Hưng đưa vào Phan Rang và trao cho Hòa thượng Huyền Tân chùa Thiên Lâm

làm đệ tử với pháp danh Thị Khai, tự Hạnh Huệ, hiệu là Đồng Minh, thuộc dòng Lâm Tế Chúc Thánh đời thứ 42.

Năm Quý Mùi – 1943, ngài thọ Sa-di giới tại Đại giới đàn Long Khánh.

Năm 19 tuổi (1946), Hòa thượng được Bổn sư cho thọ Đại giới tại Đại giới đàn chùa Thiên Bình – Bình Định. Ngài Huệ Chiếu chùa Thập Tháp làm Đàn đầu Hòa thượng, với tuổi 19 thì chưa đủ tuổi theo Luật định nhưng với thiên tư đỉnh đặc ngài được Bổn sư đặc cách và Hội đồng Thập sư hoan hỷ chấp thuận.

Sống trong cảnh nước mất nhà tan, như bao thanh niên khác, Hòa thượng đã tham gia Hội Phật giáo cứu quốc tỉnh Ninh Thuận với cương vị Chủ tịch. Tuy lo việc nước nhưng Hòa thượng luôn giữ vững sứ mệnh xuất gia học đạo của mình.

Năm 23 tuổi (Canh Dần – 1950), ngài được Bổn sư ra ra theo học tại Tăng Học Đường Nha Trang, lúc ấy có danh xưng là Tăng Học Đường Nam Phần Trung Việt, đặt tại trường Bồ Đề – Nha Trang, do Hòa thượng Thích Thiện Minh làm giám đốc.

Năm 1954, Hòa thượng được Ban giám đốc Tăng Học Đường vào Sài Gòn học các nghề y tá, bào chế hóa chất... để bổ sung cho y phương minh, công xảo minh... làm tư lương hành đạo sau này.

Năm 1955, ngài xin ra Huế tham học với các ngài Thích Đôn Hậu, Thích Thiện Siêu, Thích Trí Quang để

hoàn tất chương trình Đại học Phật giáo. Trong thời gian này, ngài lưu trú tại chùa Từ Quang.

3. THỜI HÓA ĐẠO

Năm Kỷ Sửu (1949), ngài được Hòa thượng Bổn sư cử giữ chức Thủ tọa (trị trì) chùa Thiên Lâm – Ninh Thuận.

Năm Canh Dần (1950), khi vào tu học tại Tăng Học Đường Nha Trang, ngài được Ban giám đốc và đại chúng đề cử giữ chức Thủ chúng để điều hành mọi sinh hoạt của chúng Tăng. Vì thế, Tăng Ni và Phật tử lúc ấy đều gọi ngài là “Thầy Thủ”.

Năm Đinh Dậu (1957), sau khi hoàn tất chương trình Đại học Phật giáo, từ Huế trở về Nha Trang, ngài được Tổng hội Phật giáo Trung phần lúc ấy phân công nghiên cứu, tổ chức thành lập hăng vị trai Lá Bô-đề để làm kinh tế tự túc cho việc đào tạo Tăng tài. Sau đó, hăng này được phát triển thành hai chi nhánh, một tại Sài Gòn, một tại Huế. Nguồn thu nhập tài chánh của ba cơ sở kinh tế này đã giữ một vai trò quan trọng trong việc đào tạo Tăng tài lúc bấy giờ. Ngài đã đảm nhiệm chức vụ Giám đốc cơ sở sản xuất này từ lúc thành lập cho đến lúc chuyển thể.

Cũng trong năm này, Tăng học đường Nha Trang và Phật học đường Báo Quốc – Huế hợp lại thành Phật học viện Trung phần đặt tại chùa Hải Đức – Nha Trang (thường gọi là Phật học viện Hải Đức Nha

Trang) do Hòa thượng Thích Giác Nhiên làm Viện trưởng, Hòa thượng Thích Trí Thủ làm Giám viện và Hòa thượng Thích Thiện Siêu làm Giáo thọ trưởng, ngài được mời giữ chức Trưởng ban kinh tế tự túc và làm giáo thọ giảng dạy thường xuyên tại Viện và các Phật học viện phụ cận trong những năm sau đó.

Năm Quý Mão (1963), ngài là thành viên Ủy ban bảo vệ Phật giáo tại Nha Trang – Khánh Hòa, cùng với Tăng, Ni và Phật tử vận động tranh đấu, chống lại chính sách kỳ thị và đàn áp tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Năm Đinh Mùi (1967), Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất mời ngài giữ chức đại diện miền Khuông Việt, gồm các tỉnh Cao nguyên Trung phần.

Năm Mậu Thân (1968), ngài giữ chức Vụ trưởng Phật học thuộc Tổng vụ Giáo dục Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, điều phối và chăm sóc các Phật học viện toàn miền Nam lúc bấy giờ.

Năm Canh Tuất (1970), Phật học viện Hải Đức – Nha Trang mở lớp chuyên khoa Phật học, ngài được mời giữ chức Giám học thường xuyên đôn đốc việc tu học của Tăng Ni sinh.

Ngày 19 tháng 09 năm Quý Sửu (1973), ngài cùng với Trưởng lão Hòa thượng Thích Trí Thủ mở Đại giới đàn Phước Huệ cho Tăng Ni từ Quảng Trị trở vào Nam thọ giới - đây là giới đàn lớn nhất. Hội đồng

Thập sư được cung thỉnh từ Trung vô Nam và Đại lão Hòa thượng Thích Phúc Hộ làm Đàn đầu Hòa thượng.

Năm Giáp Dần (1974), Viện Cao đẳng Phật học Hải Đức – Nha Trang thành lập do Hòa thượng Thích Thiện Siêu làm Viện trưởng, ngài giữ chức Phó viện trưởng điều hành, theo dõi chăm sóc mọi sinh hoạt của Viện.

Từ ngày thành lập Phật học viện đến Viện Cao đẳng, ngài và Hòa thượng Thích Trừng San là hai trợ lý đắc lực cho Hòa thượng Giám viện Thích Trí Thủ.

Đầu năm Mậu Ngọ (1978), ngài vào Sài Gòn dự tang lễ đức Phó Tăng thống GHPGVNTN, trên đường về thì ngài gặp nạn. Gần hai năm bị giam giữ tại Nha Trang như là một khổ duyên giúp cho ngài tăng trưởng nhẫn nhục Ba-la-mật... Bộ Tỳ-ni nhật tụng được dịch ra văn vần thuộc lòng cũng trong thời gian này.

Năm Tân Dậu (1981), GHPHVN thành lập, ngài được mời làm Đại biểu dự Đại hội trong Phái đoàn GHPGVNTN.

Năm 1982 và năm 1983, ngài an cư và dạy Luật tại Tu viện Quảng Hương Già-lam và Phật học Vạn Hạnh. Từ năm 1983, ngài được mời làm Thành viên Ban Giáo dục Tăng Ni Trung ương trong suốt 4 nhiệm kỳ.

Năm 1990, trường Cơ bản Phật học tỉnh Khánh Hòa thành lập, ngài được cung thỉnh giữ chức Giáo thọ trưởng và giảng dạy cho trường.

Từ năm 1983 đến 2001, ngài được cung thỉnh làm Tuyên luật sư cho các Đại giới đàn Trí Thủ I (1993), II (1997) và III (2001) tại chùa Long Sơn, Nha Trang, Khánh Hòa.

Năm Ất Hợi (1995), được sự tài trợ của Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh ở Đài Loan, ngài tổ chức đào tạo một lớp phiên dịch cho Tăng, Ni. Sau đó, tiếp tục hướng dẫn Tăng Ni, Cư sĩ dịch được nhiều bộ kinh trong tạng Đại Chánh Tân Tu, đồng thời ngài chứng nghĩa tất cả các bản dịch.

Năm Bính Tý (1996), ngài được cung thỉnh làm Tuyên luật sư cho Đại giới đàn Thiện Hòa tại Đại Tùng Lâm – Bà Rịa Vũng Tàu.

Năm Đinh Sửu (1997), ngài được Giáo hội Phật giáo Việt Nam tấn phong ngài và suy tôn vào Hội đồng Chứng minh Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Năm Tân Tỵ (2001), trong Đại hội nhiệm kỳ III, Ban trị sự Tỉnh hội Phật giáo Khánh Hòa cung thỉnh ngài làm Chứng minh và cố vấn cho Tỉnh hội, đồng thời thỉnh ngài làm cố vấn cho Ban Tăng sự và Ban Giáo dục Tăng Ni của Tỉnh hội.

Năm Nhâm Ngọ (2002), được sự hỗ trợ của các pháp hữu ở hải ngoại, ngài vận động thành lập Ban

phiên dịch Pháp Tạng Phật giáo Việt Nam và giữ trách nhiệm Trưởng ban hướng dẫn Tăng, Ni, Cư sĩ phiên dịch. Từ đó đến nay đã dịch được nhiều kinh sách và lưu hành rộng rãi cả trong nước lẫn ngoài nước.

Năm Quý Mùi (2003), ngài được Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam mời giữ chức Phó Viện trưởng.

4. PHIÊN DỊCH LUẬT TẠNG

Vì bản hoài sách tấn Tăng, Ni nghiêm trì giới luật, thể hiện đạo phong Trưởng tử Như Lai, phụng sự đạo pháp nên từ lâu ngài đã dụng công nghiên cứu Luật tạng và từ năm 1978 đến nay, ngài đã phiên dịch những bộ quảng luật thuộc hệ thống Luật tạng thuộc Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh như:

1. Tứ phần luật (60 quyển) – Hán dịch: Diêu Tần, Phật-đà-da-xá và Trúc Phật Niệm, Đại Chánh 22n1428.
2. Di-sa-tắc bộ hòa hê ngũ phần luật (30 quyển) – Hán dịch: Lưu Tống, Phật-đà-thập cùng Trúc Đạo Sinh, Đại Chánh 22n1421.
3. Căn bản thuyết nhất thiết hữu bộ tỳ-nại-da (50 quyển) – Hán dịch: Đường, Nghĩa Tịnh, Đại Chánh 23n1442.
4. Căn bản thuyết nhất thiết hữu bộ bí-sô-ni tỳ-nại-da (20 quyển) – Hán dịch: Đường, Nghĩa Tịnh, Đại Chánh 23n1443.

Ngoài ra, ngài còn dịch các bộ:

- Trưng trị tỳ-ni (19 quyển, bản Biệt hành). Sa-môn Trí Húc biên soạn.
 - Tỳ-kheo giới bốn số nghĩa (02 quyển, bản Biệt hành). Sa-môn Truyền Nghiêm tập thuật.
- Và biên soạn :
- Dịch thuộc lòng bộ Luật tiểu (04 quyển) ra văn vần trong thời gian bị quản chế tại Nha Trang.
 - Nghi truyền giới.

Năm 1991, là thành viên Hội đồng phiên dịch Luật tạng Phật giáo Việt Nam (do Phân viện Nghiên cứu Phật học Hà Nội mời).

5. VIÊN TỊCH:

Cuộc đời ngài với nhiều sóng gió, đến lúc già mới có phần nhẹ nhàng. Nhưng với nếp sống nghiêm túc, khắc kỷ và tuổi già sức yếu do bao gian nan thời niên thiếu, ngài lâm trọng bệnh. Thân tuy bệnh nhưng tâm ngài luôn an nhiên tự tại, biết ngày về với Phật không còn lâu, ngài đã sắp xếp việc phiên dịch, việc sử dụng tịnh tài dùng trị bệnh của ngài còn lại, duy trì và phát huy giới luật và khuyến thị giả cố gắng nối tiếp công việc này. Có lần thị giả hỏi: “Ôn còn gì dặn dò?”, ngài đáp: “Những gì cần làm tôi đã làm, có gì nữa để dặn dò”, từ đó ngài nhiếp tâm niệm Phật.

Ngày 11 tháng Năm năm Ất Dậu (17 - 06 - 2005), ngài yếu dần, bảo thị giả đưa lên giường nằm, đến 18

giờ 35 phút ngài an nhiên xả báo thân trong tư thế cát tường.

79 năm trụ thế, 59 năm hạ lạp, cả cuộc đời của ngài là một bài học về thân giáo, ngài luôn thể hiện lối sống của một bậc chân tu, thiếu dục tri túc, giới đức tinh nghiêm, gắn liền đời sống của mình với sự nghiệp giáo dục đào tạo tài. Mặc dù về già, ngài chuyên về dịch thuật nhưng vẫn luôn theo dõi khích lệ đàn hậu bối, mà sự dịch thuật của ngài cũng nhằm mục đích giáo dục.

Hôm nay, ngài không còn nữa, đàn hậu học và những học trò của ngài bơ vơ lạc lõng vì mất đi một bậc thầy trí đức kiêm tài nhưng gương nghiêm trì giới luật, tinh tấn tu hành, tiếp dẫn hậu lai mãi mãi chiếu tỏa sáng ngời.

Nam Mô Tự Lâm Tế Chánh Tông, Tứ Thập Nhị Thế, Ninh Thuận Thiên Lâm Phú Pháp, Khánh Hòa Long Sơn Hóa Đạo, Huý Thượng Thi Hạ Khai, Tự Hạnh Huệ, Hiệu Đồng Minh Hòa Thượng Giác Linh.

**TRÙNG TRỊ TỶ-NI
SỰ NGHĨA TẬP YẾU
(Tập II)**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

-----oOo-----

SA-MÔN TRÍ HỨC

TRỪNG TRỊ TỶ-NI
SỰ NGHĨA TẬP YẾU
(TRỌN BỘ 2 TẬP)

TẬP II

Việt dịch : Sa-môn THÍCH ĐỒNG MINH

Nhuận văn : Sa-môn THÍCH ĐỨC THẮNG

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI, PL. 2549 – DL.2005

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH

TỔ IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH

Thực hiện

Địa chỉ : 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8 – Q.3 – TP. HCM

ĐT : 8 469721



ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI